

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị M - Cán bộ nghỉ hưu Thị trấn Núi Đồi, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Ông Nguyễn Đình Khanh - Phó Bí thư huyện Đoàn, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đình H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2003 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 08 tháng 07 ngày). Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Đình T1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23 tháng 8 năm 2021; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (cha đẻ bị cáo): Ông Phạm Đình T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ Trung

tâm TGPL: Số 112, đường L, phường Q, quận K1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Kiều Quang M, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2003; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đoàn Kim N K, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (mẹ đẻ anh K):* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2021, Phạm Đình H đi bộ từ nhà ở thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng đến nhà bạn là anh Kiều Quang M ở cùng thôn để rủ anh M đi chơi. Khi đến nhà anh M, do cổng, cửa nhà đều không khóa, H đi vào trong nhà nhìn thấy anh M đang ngủ trên giường, H lay, gọi nhiều lần nhưng anh M không thức dậy. H nhìn thấy ở lán trong sân, phía cửa phụ của nhà có để 01 xe mô tô của anh M nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632, không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H lấy chìa khóa xe để ở đầu giường nơi anh M đang ngủ, dắt xe ra ngoài đường rồi đề nổ máy điều khiển xe đi đến quán sửa chữa xe mô tô của bạn là anh Đoàn Kim C, sinh năm 2000, cư trú tại thôn L, xã T, huyện K. Khi H đến quán, chỉ có anh Vũ Hữu L, sinh năm 2002 cư trú tại thôn H, xã N, huyện K là thợ sửa xe tại quán của anh C đang sửa xe cho khách. H lấy dụng cụ sửa xe tháo biển số xe cho vào cốp rồi nhờ anh L gọi điện thoại cho bạn là anh Đoàn Kim Nam K, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003, cư trú tại thôn L, xã T, huyện K hẹn gặp tại quán của anh C để nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, anh K đến gặp H, H nói do cần tiền nên muốn mượn anh K 2.000.000 đồng và để lại xe mô tô để làm tin, hẹn vài ngày sau sẽ trả tiền để nhận lại xe. Anh K có hỏi H biển kiểm soát và giấy tờ xe đâu, xe của ai, H nói biển kiểm soát để trong cốp xe, giấy tờ xe bố H giữ, chỉ cho dùng xe để đi lại. Do có quen biết từ trước, anh K đồng ý và đưa cho H mượn 2.000.000 đồng, không đồng ý cầm xe, không viết giấy cho mượn tiền. Nhưng H vẫn để xe lại rồi đi về và chi tiêu cá nhân hết số tiền mượn của anh K. Cùng ngày, anh M làm đơn trình báo Công an xã N, huyện K về việc bị mất trộm xe mô tô nêu trên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2021, H đến Công an huyện K, thành phố Hải Phòng tự thú, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên; cùng ngày anh Đoàn

Kim Nam K giao nộp Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, qua xác M, Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh K đều khai: Đúng như lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị mất trộm, đặc điểm tài sản, số tiền 2.000.000 đồng anh K cho H mượn, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Anh K không biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632 bị cáo đưa anh để làm tin rồi mượn của anh 2.000.000 đồng là xe do bị cáo trộm cắp của anh M. Anh M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh K đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo trả lại nên đều không yêu cầu, đề nghị gì khác đối với bị cáo và cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-KT ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Phạm Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, theo biên bản làm việc tại Tòa án ngày 01 tháng 11 năm 2021, bị cáo H và ông T1 người đại diện hợp pháp cho bị cáo cùng thống nhất việc không yêu cầu ông Bùi Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý tiếp tục là người bào chữa cho bị cáo trong vụ án này. Vì bị cáo nhận thấy đến thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi, tự bào chữa cho mình. Bị cáo, ông T1, ông Khoa cùng nhất trí ký vào biên bản làm việc.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận tội như nội dung vụ án đã nêu và khai: Xe mô tô bị cáo trộm cắp của anh M, bị cáo đưa cho anh K làm tin để mượn 2.000.000 đồng, anh K đã giao nộp lại xe mô tô cho Cơ quan điều tra và đã trả lại cho anh M. Sau khi biết hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo đã trả lại anh K số tiền 2.000.000 đồng và xin lỗi anh M, anh K, được cả hai anh chấp nhận, các anh đều không yêu cầu, đề nghị bị cáo pH bồi thường, hoàn trả gì thêm và cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo làm lao động tự do, lúc có việc lúc không, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và nguồn thu nào khác. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, không được hưởng chế độ gì tại địa phương.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Nguyễn Đình T1 trình bày: Con trai ông là Phạm Đình H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2003 do tuổi còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh M là vi phạm pháp luật nên bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội "Trộm

cấp tài sản" là đúng, không oan sai. Về phía gia đình cũng có lỗi trong việc vi phạm pháp luật của H, do đời sống khó khăn, mãi lo kiếm sống nên đã có phần lơ là trong việc quan tâm chăm sóc, giáo dục, giám sát H. Ông nhận trách nhiệm sẽ quan tâm, chăm sóc, giáo dục, quản lý H thường xuyên hơn, để H không vi phạm pháp luật. Rất mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho H có cơ hội được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Đình H mức hình phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632 cho bị hại là anh M, nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh M đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh K đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo hoàn trả. Bị cáo đã xin lỗi anh M, anh K, được cả hai anh chấp nhận, đều không yêu cầu bị cáo pH bồi thường, hoàn trả gì thêm và cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đều không xem xét.

Trong vụ án này, anh Đoàn Kim Nam K có nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632 do H đưa để cho H mượn số tiền 2.000.000 đồng, anh K không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Theo biên bản làm việc tại Tòa án ngày 01 tháng 11 năm 2021, bị cáo H và ông T1 người đại diện hợp pháp cho bị cáo cùng thống nhất từ chối việc ông Bùi Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo trong vụ án này. Bị cáo, ông T1, ông Khoa cùng nhất trí ký vào biên bản làm việc. Vì vậy, ông Khoa không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách là người bào chữa cho bị cáo H theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị hại là anh M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh K và bà T là người đại diện của anh K đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đều đã có lời khai đầy đủ có trong hồ sơ vụ án, anh M, anh K đều không yêu cầu bị cáo pH bồi thường, hoàn trả gì thêm. Xác định, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và theo quy định tại các điều 291, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông đường bộ; phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2021, tại nhà anh Kiều Quang M ở thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, Phạm Đình H lợi dụng lúc anh M đang ngủ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632, có giá trị 3.500.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự đến cơ quan

công an tự thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh M, bị cáo đã hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng mượn của anh K người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Anh M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng 07 ngày là người chưa thành niên phạm tội, khả năng nhận thức về pháp luật, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh M, bị cáo đã hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng mượn của anh K. Anh M, anh K đều không yêu cầu bị cáo pH bồi thường, hoàn trả gì thêm và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36; đoạn 3 khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị trộm cắp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác M, trả lại anh Kiều Quang M bị hại là có căn cứ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Anh Đoàn Kim Nam K có nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 16P4-0632 do bị cáo đưa để cho bị cáo mượn số tiền 2.000.000 đồng, anh K không

biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp và có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Đình H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Đình H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Đình H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo PH chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại là anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh K, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người PH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện K + Sở TP;
- Bị cáo, anh M, anh K, ông T1, bà T;
- UBND xã N, huyện K, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng